**THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI**

***(Dựa trên ý kiến tư vấn của Công ty Luật TNHH Quốc tế Việt Nam (VILAF))***

| **STT** | **Nội dung sửa đổi, bổ sung** | **Điều lệ hiện hành** | **Đề xuất sửa đổi, bổ sung**  ***(phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)*** | **Lý do** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Phần Giải thích thuật ngữ | “**Điều 1.** **Giải thích thuật ngữ**  … f. “Người Quản Lý” là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và **Cán bộ quản lý cấp cao bao gồm Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng**.” | “**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**  ... f. “Người Quản Lý” là thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao.” | Tham chiếu hợp lý Luật Doanh nghiệp. |
|  | Bổ sung định nghĩa về “Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao”  “**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**  … f1. “Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao” bao gồm Giám Đốc Điều Hành và các vị trí khác theo đề nghị của Tổng Giám Đốc tại từng thời điểm.” |
| “**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**  … m. “Đối Thủ Cạnh Tranh” có nghĩa là bất cứ người nào hoặc doanh nghiệp nào, ngoại trừ Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và các doanh nghiệp có sự đầu tư vốn của Công Ty, mức độ của việc đầu tư sẽ được đề cập cụ thể trong Quy Chế Quản trị Công Ty, trực tiếp hay gián tiếp thực hiện hoặc tham gia hoạt động sản xuất - kinh doanh các sản phẩm - dịch vụ giống như hoặc tương tự với các sản phẩm - dịch vụ mà Công Ty đang thực hiện hoặc tham gia sản xuất - kinh doanh.  n. “Người Thâu Tóm” là: (i) Người đại diện cho Cổ Đông là tổ chức, (ii) Cổ Đông là cá nhân hoặc người đại diện của Cổ Đông là cá nhân, mà Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân) đó nắm giữ hoặc cùng với Người Có Liên Quan quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 1 của Điều Lệ này nắm giữ từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty trở lên.” | Bãi bỏ. | Việc quy định hạn chế người vừa là “Người Thâu Tóm” vừa là “Đối Thủ Cạnh Tranh” không còn cần thiết. |
|  | Bổ sung định nghĩa về “Đơn vị Trực thuộc”:  “**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**  q4. “Đơn Vị Trực Thuộc”bao gồm Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện, Địa Điểm Kinh Doanh và Công Ty Con.” | Thuận tiện để tham chiếu ở các điều khoản khác trong Điều lệ. |
|  | Bổ sung định nghĩa về “Tiểu Ban Kiểm Toán”:  “**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**  s. “Tiểu Ban Kiểm Toán” có nghĩa là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội Đồng Quản Trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 của Luật Doanh Nghiệp.” | Sử dụng cụm từ “Tiểu Ban Kiểm Toán” (Audit Committee) để phù hợp với thực hành chung. Bên cạnh đó, vẫn đề cập Tiểu Ban Kiểm Toán là Ban kiểm toán nội bộ để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. |
|  |  |  | Bổ sung định nghĩa về “Ban Thư Ký Công ty”  “**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**  t. “Ban Thư ký Công ty” có nghĩa như được quy định tại Điều 27 Điều lệ này.” |  |
|  | Đơn vị trực thuộc | **Điều 2:** **Tên, Hình thức, Trụ sở, Đại diện theo pháp luật, Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện, Địa Điểm Kinh Doanh và Thời Hạn Hoạt Động của Công Ty**  5. Công Ty có thể thành lập Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện và Địa Điểm Kinh Doanh (sau đây gọi chung là “**Đơn Vị Trực Thuộc**”); chia, tách và chuyển đổi Đơn Vị Trực Thuộc tại Địa Bàn Kinh Doanh để thực hiện các mục tiêu của Công Ty theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. | 5. Công Ty có thể thành lập Đơn Vị Trực Thuộc; chia, tách và chuyển đổi Đơn Vị Trực Thuộc tại Địa Bàn Kinh Doanh để thực hiện các mục tiêu của Công Ty theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. | Đơn Vị Trực Thuộc đã có định nghĩa phía trên. |
|  | Cơ cấu quản trị của công ty | “**Điều 9. Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý**  Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý của Công Ty bao gồm:  a. Đại hội đồng cổ đông;  b. Hội đồng quản trị;  **c. Ban kiểm soát;**  d. Tổng Giám đốc.” | “**Điều 9. Mô hình quản trị**  Mô hình quản trị của Công Ty bao gồm:  a. Đại Hội Đồng Cổ Đông;  b. Hội Đồng Quản Trị; và  c. Tổng Giám Đốc.” | Thay đổi mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát theo mô hình mới tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp. |
|  | Quyền đề cử thành viên Ban Kiểm Soát và yêu cầu kiểm tra của cổ đông | “**Điều 10. Quyền của Cổ Đông**  … 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có thêm các quyền sau:  a. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị **hoặc Ban kiểm soát** theo quy định tại **các** Khoản 2 Điều 19 **và Khoản 2 Điều 31** tương ứng;  ... d. Yêu cầu **Ban kiểm soát** kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có: họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, quyết định thành lập hoặc số **đăng ký kinh doanh** đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.” | “**Điều 10.** **Quyền của Cổ Đông**  … 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có thêm các quyền sau:  a. Đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 tương ứng;  ... d. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có: họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Tiểu Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo.” | Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát. Nội dung bổ sung tại Điều 10.3 để không làm giảm quyền của cổ đông, chức năng kiểm tra được chuyển cho HĐQT thực hiện. |
|  | Triệu tập Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) | “**Điều 12. Đại hội đồng cổ đông**  … 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  … **e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp hoặc (ii) Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; và**  … 4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường  … **b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo,Ban kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công Ty;**  **c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan khác theo quy định của Pháp Luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**” | Bãi bỏ điểm e Khoản 3 Điều 12  Điều chỉnh điểm b và điểm c Khoản 4 Điều 12 như sau:  “… b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo,Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan khác theo quy định của Pháp Luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.” | Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.  Do thay đổi mô hình quản trị, bỏ Ban Kiểm Soát. |
|  | Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ | “**Điều 13.** **Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**  1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  … **c. Báo cáo của Ban kiểm soát; và**  d. **Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn** của Công Ty.  2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau:  … c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị**, Ban kiểm soát**;  … e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị **và Ban kiểm soát**;  … n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị **hoặc Ban kiểm soát** gây thiệt hại cho Công Ty;…” | “**Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**  1. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  … [bỏ điểm c (cũ)]  c. Định hướng phát triển của Công Ty.  2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau:  … c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;  … e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;  … n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công Ty;…” | Điều 13.1: Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ quyết định các vấn đề về định hướng, thay vì các kế hoạch cụ thể; bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.  Điều 13.2: Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát |
|  | Thời hạn lập Danh sách Cổ đông | **“Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:**  2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:  a. Chuẩn bị một danh sách các Cổ Đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Pháp Luật và các quy định của Công Ty; | **“Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:**  2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:  a. Chuẩn bị một Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Pháp Luật và các quy định của Công Ty. Danh sách Cổ Đông có quyền dự họp được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thư mời họp Đại hội đồng cổ đông;” | Cập nhật theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp |
|  | Bầu thành viên HĐQT | “**Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**  … 3. ... Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị **và Ban kiểm soát** phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị **hoặc Ban kiểm soát** và Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.  Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.  **Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị** **hoặc thành viên Ban kiểm soát** **được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty**. | “**Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**  “… 3. … Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.  Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.  Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội Đồng Quản Trị (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập) quy định tại Điều lệ Công Ty. Ứng viên trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập theo Điều 19 của Điều lệ, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập, việc chọn các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội Đồng Quản Trị không độc lập và độc lập còn lại). | Điều 17.3. Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát; và  Làm rõ phương thức bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị để bảo đảm tỷ lệ thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập. |
|  | Tỷ lệ thông qua việc điều chỉnh tên của Công ty |  | Bổ sung thêm đoạn sau vào sau khoản 2 và ngay trước đoạn đầu của khoản 3 hiện tại của Điều 17:  “**Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**  … 2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được thông qua bởi đa số Cổ Đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Uỷ Quyền Dự Họp có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.  3. Các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông liên quan đến việc sửa đổi, điều chỉnh tên của Công Ty, bao gồm (i) tên tiếng Việt, (ii) tên tiếng Anh và (iii) tên viết tắt theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này được thông qua bởi số Cổ Đông đại diện ít nhất [……%] trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp); hoặc ít nhất [……%] tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản).  Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến sửa đổi và bổ sung Điều lệ….” | Đề xuất HĐQT thông qua tỷ lệ cao hơn 75% đối với vấn đề này. |
|  | Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | “**Điều 18.** **Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**  … 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của **Ban kiểm soát** hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty.” | “**Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông**  “5. Hội Đồng Quản Trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự có mặt của Ban Thư Ký Công ty hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty.” | Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát. |
|  | Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ | “**Điều 18B. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**  Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát,** Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài của Việt Nam xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: …” | “**Điều 18B. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông**  Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài của Việt Nam xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: …” | Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát |
|  | Hạn chế tham gia HĐQT của Người Thâu Tóm và Đối Thủ Cạnh Tranh | “**Điều 19.** **Thành phần và Nhiệm kỳ**  1. … Bất cứ người nào vừa là Người Thâu Tóm nhưng đồng thời lại là Đối Thủ Cạnh Tranh hoặc người đại diện của Đối Thủ Cạnh Tranh của Công Ty thì không được đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị.  … 3. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:  … f. Thành viên đó khi/vào thời điểm là Người Thâu Tóm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối Thủ Cạnh Tranh hoặc người đại diện của Đối Thủ Cạnh Tranh của Công Ty.” | Bãi bỏ. | Bỏ nội dung này do định nghĩa về “Người Thâu Tóm và Đối Thủ Cạnh Tranh” đã được bãi bỏ. |
|  | Quyền hạn, nhiệm vụ giám sát | “**Điều 20. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**  1. … Cổ Đông là thành viên Hội đồng quản trị, **Ban kiểm soát**, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng của Công Ty phải cam kết nắm giữ một trăm (100)% số cổ phiếu do mình sở hữu…  … 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong Quy Chế Quản Trị Công Ty.  … 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong năm tài chính.” | “**Điều 20. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị**  1. … Cổ Đông là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng của Công Ty phải cam kết nắm giữ một trăm (100)% số cổ phiếu do mình sở hữu…  … 2. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát (bao gồm giám sát Tổng Giám đốc và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao thuộc thẩm quyền của mình), kiểm soát việc quản lý điều hành Công Ty theo cơ chế được đề cập trong Điều Lệ này và Quy Chế Quản Trị Công Ty.  … 5. Hội Đồng Quản Trị phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội Đồng Quản Trị đối với Tổng Giám Đốc và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao trong năm tài chính. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị có thể bao gồm nội dung thẩm định của Tiểu Ban Kiểm Toán theo Điều 23B.” | Điều 20.1: Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát  Điều 20.2: Thêm chức năng giám sát của Hội Đồng Quản Trị.  Điều 20.5: Báo cáo này thay thế cho Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát khi thay đổi mô hình quản trị. |
|  | Các tiểu ban của HĐQT | “**Điều 23B. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**  1. Hội đồng quản trị thành lập tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.  2. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban đặc biệt khác sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. | “**Điều 23B. Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị**  1. Hội Đồng Quản Trị thành lập Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban Chiến Lược, Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương Thưởng, để hỗ trợ hoạt động của Hội Đồng Quản Trị. Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương Thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập làm trưởng ban.  2. Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập các tiểu ban đặc biệt khác sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.”  Bổ sung Khoản 6 vào sau Khoản 5 Điều 23B với nội dung như sau:  “6. Các quy định liên quan về cơ cấu tổ chức, chức năng của Tiểu Ban Kiểm Toán:  6.1. Cơ cấu tổ chức của Tiểu Ban Kiểm Toán: Phần lớn thành viên của Tiểu Ban Kiểm Toán là thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập và thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành. Các nội dung cụ thể liên quan đến cơ cấu tổ chức của Tiểu Ban Kiểm Toán sẽ được quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.  6.2. Ít nhất một (01) thành viên của Tiểu Ban Kiểm Toán có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.  6.3. Tiểu Ban Kiểm Toán có những quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:  a. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Tiểu Ban Kiểm Toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Tiểu Ban Kiểm Toán quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;  b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.  c. Khi phát hiện thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 28 và Điều 29 của Điều Lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội Đồng Quản Trị để Hội Đồng Quản Trị ra quyết định xử lý ;  d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;  e. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ này;  f. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty;  g. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.  h. Kiểm toán nội bộ: Tiểu Ban Kiểm Toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty.  i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty:  i1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 41 của Điều Lệ này;  i2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;  i3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;  i4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;  i5. Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.  j. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều Lệ này, Quy Chế Quản Trị Công Ty, và quy định Pháp Luật.  6.4. Tiểu Ban Kiểm Toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.  6.5. Tổng Giám Đốc và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Tiểu Ban Kiểm Toán. | Bổ sung nội dung về Tiểu Ban Kiểm Toán. |
|  | Triệu tập cuộc họp và ký biên bản họp HĐQT | “**Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**  … 3. … Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:  a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý cấp cao;  b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;  **c. Ban kiểm soát;**  d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.  … 14. Biên bản cuộc họp… Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi **tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp**…” | “**Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**  … 3. … Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:  a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý cấp cao;  b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;  c. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.  … 14. Biên bản cuộc họp… Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi chủ tọa và người ghi biên bản của cuộc họp…” | Điều 23.3: Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát  Điều 23.14: Sửa đổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp. |
|  | Tổ chức bộ máy quản lý | “**Điều 24.** **Tổ chức bộ máy quản lý**  Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công Ty có một (01) Tổng Giám đốc và một số Giám đốc điều hành **và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm**. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Theo đó:  1. Giám đốc điều hành là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Pháp Luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.  2. **Kế toán trưởng là người giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của Công Ty theo đúng quy định của Pháp Luật.**” | “**Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý**  Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công Ty có một (01) Tổng Giám đốc, và một số Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao bao gồm Giám Đốc Điều Hành và các vị trí khác theo đề nghị của Tổng Giám Đốc tại từng thời điểm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.  Giám Đốc Điều Hành là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Pháp Luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.” | Phù hợp với Điều 149 Luật Doanh nghiệp, Kế toán trưởng không nhất thiết phải do HĐQT đề cử. Quy định sửa đổi để đảm bảo linh động và trao nhiều quyền tự chủ hơn cho Tổng Giám đốc trong việc vận hành công ty. |
|  | Cán bộ quản lý cấp cao | “**Điều 25. Cán bộ quản lý cấp cao**  Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và **hợp đồng** của những Cán bộ quản lý cấp cao **sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc**.” | “**Điều 25. Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao**  Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám Đốc sẽ phải do Hội Đồng Quản Trị quyết định và mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao độngcủa những Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao sẽ do Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám Đốc; trường hợp chưa tổ chức được việc lấy ý kiến Hội Đồng Quản Trị, những vấn đề này thực hiện theo quyết định của Tổng Giám Đốc và phải được trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn trong cuộc họp gần nhất.” |  |
|  | Thư ký công ty | **“Điều 27. Thư ký Công Ty**  **1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều Thư ký Công Ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công Ty bao gồm:**  **a. Chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;**  **… d. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;**  **e. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Pháp Luật.**” | Thay thế Điều 27 như nội dung sau:  “**Điều 27. Ban Thư ký Công Ty**  1. “Ban Thư ký Công ty” gồm một (01) hoặc nhiều thư ký công ty do Hội đồng quản trị chỉ định với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Ban Thư ký Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.  2. Ban Thư ký Công ty có trách nhiệm tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị bằng việc tập trung vào bốn (04) lĩnh vực sau: (i) Quản trị, (ii) Tư vấn, (iii) Trao đổi thông tin, (iv) Tuân thủ. Cụ thể, Ban Thư ký Công ty sẽ nỗ lực thực hiện các vai trò sau đây:  a. Đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng;  b. Đảm bảo việc tuân thủ các thủ tục quản trị;  c. Quản lý khung quản trị công ty;  d. Giám sát, tiến hành các buổi giới thiệu cho các thành viên mới của Hội đồng quản trị về các trách nhiệm, quyền hạn, quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị; Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty, và các quy định khác mà thành viên Hội Đồng Quản Trị cần phải biết trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình;  e. Trao đổi thông tin với và giữa Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao, Cổ đông;  f. Quản lý quan hệ cổ đông; và  g. Đảm bảo triết lý và các quy tắc ứng xử của Công ty được thực thi.  3. Các vai trò đã đề cập ở Khoản 2 nói trên được thể hiện thông qua những nhiệm vụ cụ thể như sau:  a. Soát xét định kỳ, cung cấp ý kiến tư vấn cho Hội Đồng Quản Trị và Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị để đảm bảo khung, quy chế, thủ tục tuân thủ quy định pháp luật và thực hành quản trị;  b. Đóng góp vào việc trao đổi thông tin giữa Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị và các bên liên quan của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm Cổ Đông;  c. Chuẩn bị các nội dung và thông tin cần thiết cho việc Hội Đồng Quản Trị ra quyết định;  d. Ghi nhận và bảo quản toàn bộ sự ủy quyền, đặc biệt là các nội dung của Quy Chế Quản Trị Công Ty;  e. Chuẩn bị kế hoạch, lịch, và các nội dung liên quan (bao gồm tài liệu, biên bản) của các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị và các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị;  f. Quản lý các thông tin về cấu trúc quản trị, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị;  g. Hỗ trợ Hội Đồng Quản Trị trong việc đánh giá kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, các tiểu ban và các thành viên Hội Đồng Quản Trị;  h. Ghi nhận và và đề xuất những khóa đào tạo cần thiết cho thành viên Hội Đồng Quản Trị;  i. Các công việc liên quan khác được giao”. |  |
|  | Trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và bồi thường thiệt hại |  | Bãi bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát” tại các Điều 28, 29, 30 của Điều lệ. | Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát. |
|  | Ban kiểm soát | **Điều 31. Ban kiểm soát** | (bỏ) |  |
|  | Điều tra sổ sách | “**Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**  1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó; xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam **và các báo cáo của Ban kiểm soát** trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.  2. Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có quyền kiểm tra Sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.  3. Công Ty sẽ phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, **các báo cáo của Ban kiểm soát,** báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính của Công Ty.” | “**Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**  1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó; xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị và báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.  2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao có quyền kiểm tra Sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.  3. Công Ty sẽ phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính của Công Ty.” | Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát và các báo cáo của Ban Kiểm Soát. |
|  | Giải quyết tranh chấp | “**Điều 47. Giải quyết tranh chấp nội bộ**  1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công Ty hay tới quyền của các Cổ Đông phát sinh từ Điều Lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh Nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:  … b. Cổ Đông với Hội đồng quản trị**, Ban kiểm soát,** Tổng Giám đốc hay Cán bộ quản lý cấp cao;  2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng **sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận**, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại **Tòa án có thẩm quyền**.  3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. **Các chi phí của Tòa án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu**.” | “**Điều 47. Giải quyết tranh chấp nội bộ**  1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công Ty hay tới quyền của các Cổ Đông phát sinh từ Điều Lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh Nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:  … b. Cổ Đông với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc hay Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao;  2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng 45 ngày từ khi có thông báo tranh chấp của một bên, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.  3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của trọng tài sẽ do hội đồng trọng tài quyết định bên nào phải chịu.” | - Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.  - Sửa đổi cơ quan giải quyết tranh chấp tại trọng tài VIAC (thay cho tòa án) để đảm bảo nhanh chóng, bảo mật và minh bạch. |

***KSNB&QLRR***

*4 April 2017*